

KẾT QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ABA/VB PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG YÊU CẦU CHO MỘT TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỈ 4 TUỔI

Nguyễn Thị Hoa^{1*} và Hạ Bá Thùy Dung²

¹ Khoa Giáo dục đặc biệt- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

² Lớp K67, Khoa Giáo dục đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. Rối loạn phổ tự kỉ (RLPTK) là rối loạn ảnh hưởng đến trẻ em từ lúc mới sinh hoặc từ thời thơ ấu gây nên khiếm khuyết ở các lĩnh vực chính là giao tiếp, tương tác xã hội, hành vi sở thích và thói quen lặp đi lặp lại. Trẻ RLPTK có khó khăn trong giao tiếp trong đó có kỹ năng yêu cầu. Dạy kỹ năng yêu cầu là một phần cần thiết của dạy hành vi ngôn ngữ cho những cá nhân có hạn chế về kỹ năng yêu cầu. Phương pháp phân tích hành vi giao tiếp chức năng (Applied Behavior Analysis/Verbal Behavior, ABA/VB) được xác định là phương pháp hiệu quả trong quá trình phát triển ngôn ngữ và giao tiếp cho trẻ RLPTK. Ưu điểm lớn nhất của ABA/VB là chỉ ra được các yêu tố tiền đề, hành vi giao tiếp và kết quả của từng chức năng giao tiếp. Nghiên cứu này được tiến hành trên một trường hợp trẻ RLPTK 4 tuổi qua việc đánh giá kỹ năng yêu cầu của trẻ, lập kế hoạch phát triển kỹ năng yêu cầu, thực hiện các hoạt động và trình bày kết quả sử dụng phương pháp ABA/VB phát triển kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK. Kết quả cho thấy sau 03 tháng can thiệp, kỹ năng yêu cầu của trẻ đã có sự cải thiện. Một số kỹ năng cụ thể có sự tăng lên về tần suất thể hiện, vài kỹ năng chưa có sự thay đổi. Như vậy có thể thấy phương pháp ABA/VB bước đầu có hiệu quả trong việc phát triển kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK.

Từ khóa: Kỹ năng yêu cầu, phương pháp ABA/VB, rối loạn phổ tự kỉ.

1. Mở đầu

Dạy kỹ năng yêu cầu là rất quan trọng với trẻ RLPTK. Kỹ năng yêu cầu giúp tạo nền tảng xuất hiện kỹ năng gọi tên, bình luận (Claire & Dermot, 2009) [1]. Khi trẻ có kỹ năng yêu cầu, trẻ có thể bày tỏ nhu cầu và đạt được điều mình muốn. Phương pháp ABA/VB tiếp cận dạy kỹ năng yêu cầu nói riêng và các kỹ năng khác nói chung theo hướng phân tích các yếu tố tiền đề, hành vi và yếu tố hệ quả đã chứng minh hiệu quả trong phát triển kỹ năng cho trẻ RLPTK. Trên thế giới đã có các nghiên cứu về phương pháp ABA/VB như: Tác giả Claire & Dermot (2009) trong bài viết *Emergence of tacts following mand training in young children with autism* đã chỉ ra hiệu quả của dạy kỹ năng yêu cầu trong việc làm xuất hiện và thúc đẩy kỹ năng gọi tên, bình luận [1]. Nghiên cứu *Increasing the vocal response of children with autism and developmental disorder using manual sign mand training and prompt delay* của tác giả Vincent và cộng sự (2012) chỉ ra rằng việc dạy kỹ năng yêu cầu với từ hoãn gọi nhắc giúp tăng cường những hồi đáp bằng lời cho trẻ tự kỉ và trẻ khuyết tật phát triển [2]... Tại Việt Nam, tác giả Đào Thị Thu Thủy với nghiên cứu *Điều chỉnh hành vi ngôn ngữ cho trẻ tự kỉ 3-6 tuổi dựa vào bài tập chức năng* đã bàn đến việc sử dụng các bài tập chức năng để điều chỉnh hành vi ngôn ngữ của trẻ tự kỉ [3]. Các tác giả Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Thị Lệ Quyên, Đỗ Thị Thom (2018) với nghiên cứu *Tổng quan các*

Ngày nhận bài: 2/8/2021. Ngày sửa bài: 29/8/2021. Ngày nhận đăng: 10/9/2021.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Hoa. Địa chỉ e-mail: nguyenthioa2983@yahoo.com

hướng tiếp cận chính trong can thiệp giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỉ đã tổng quan về các phương pháp can thiệp giao tiếp cho trẻ RLPTK, trong đó có bàn về phương pháp ABA/VB [4]. Tuy nhiên chưa có nghiên cứu nào bàn cụ thể về việc dạy kĩ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK bằng phương pháp ABA/VB.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm RLPTK, yêu cầu và đặc điểm kĩ năng yêu cầu của trẻ RLPTK

Có nhiều khái niệm về RLPTK, trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng khái niệm RLPTK của Liên hợp quốc (2008), theo đó *“RLPTK là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt cuộc đời, thường xuất hiện trong ba năm đầu đời. Tự kỉ là do rối loạn thần kinh gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỉ có thể xảy ra ở bất cứ cá nhân nào không phân biệt giới tính, chủng tộc hoặc điều kiện kinh tế - xã hội. Đặc điểm của tự kỉ là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ - phi ngôn ngữ và có hành vi, sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại”*.

Yêu cầu (Mand/Request): “Mand” là thuật ngữ trong VB được lấy từ các từ gốc như “demand, command” với nghĩa là yêu cầu cái mà người nói muốn hoặc cần dưới một động lực và một củng cố cụ thể (Cooper, Heron, & Heward, 2014) [5]. Yêu cầu giúp thúc đẩy trẻ bộc lộ những yêu cầu mình mong muốn. Yêu cầu là một loại hình giao tiếp độc đáo, có lợi trực tiếp cho trẻ vì nó giúp cho những người xung quanh có thể biết chính xác những điều mà trẻ cần trong một tình huống cụ thể nào đó [6].

Kĩ năng yêu cầu của trẻ RLPTK có những đặc điểm sau đây: Trẻ RLPTK thường có hạn chế về sở thích và không sẵn sàng để học thể hiện nhu cầu mà không được giảng dạy một cách cụ thể [7].

Những trẻ có sự phát triển thông thường thường có kĩ năng yêu cầu rất sớm, trong khi đó trẻ RLPTK có thể cần được dạy và hướng dẫn một cách hệ thống để có được kĩ năng yêu cầu phù hợp [8].

Một số nghiên cứu chỉ ra rằng không có sự khác biệt giữa trẻ có sự phát triển thông thường và trẻ RLPTK trong việc sử dụng cử chỉ để yêu cầu (Charman và cộng sự, 1997) [9]. Tuy nhiên một số nghiên cứu khác lại cho rằng trẻ RLPTK có khiếm khuyết trong kĩ năng yêu cầu, cụ thể là trẻ RLPTK khi sử dụng chiến lược lấy con người làm chủ thể mà thường lấy đồ vật làm chủ thể trong quá trình yêu cầu (Phillip và cộng sự, 1995) [10].

Sulzer-Azaroff và cộng sự, 2009 cho rằng có thể sử dụng phương pháp PECS để dạy trẻ RLPTK yêu cầu và kết quả là có thể tăng cường kĩ năng giao tiếp, cụ thể là kĩ năng yêu cầu của trẻ. Như vậy có thể thấy, trẻ RLPTK có thể học và sử dụng thẻ tranh PECS để yêu cầu cái mà mình mong muốn [11].

2.2. Các loại yêu cầu trong dạy kĩ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK

Trong dạy kĩ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK, có các loại yêu cầu sau:

Xét theo phương tiện giao tiếp sử dụng để thực hiện yêu cầu thì có thể chia kĩ năng yêu cầu thành 02 loại:

+ Yêu cầu bằng phương tiện phi lời nói: Dùng điệu bộ (vói, chỉ) hoặc tranh giao tiếp PECS... để yêu cầu đồ vật hoặc yêu cầu được giúp đỡ [12].

+ Yêu cầu bằng lời nói: Dùng từ/cụm từ hoặc câu để yêu cầu đồ vật.

Xét theo mục đích đạt được của yêu cầu thì có thể chia kĩ năng yêu cầu thành 02 loại:

+ Yêu cầu có được đồ vật, đồ ăn, đồ chơi, hoạt động trẻ thích (Sigafos và cộng sự, 2005; Van der Meer và cộng sự, 2012; Olive và cộng sự, 2007) [13], [14], [15].

+ Yêu cầu được chú ý (Olive và cộng sự, 2008) [16].

+ Yêu cầu thông tin sử dụng các câu hỏi như: Cái gì? Ai? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? (Williams và cộng sự, 2000; Lechago và cộng sự, 2000; Shillingsburg và cộng sự, 2011) [17], [18], [19].

+ Yêu cầu được giúp đỡ/hỗ trợ (Van der Meer và cộng sự, 2012) [13].

+ Yêu cầu để người khác thực hiện hành động (Olive và cộng sự, 2008) [16].

2.3. Sử dụng phương pháp ABA/VB dạy kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK

Điểm khác biệt quan trọng nhất giúp phân biệt kỹ năng yêu cầu với các kỹ năng giao tiếp khác đó là tiền đề của kỹ năng này là nhu cầu của trẻ và kết quả chính là trẻ được đáp ứng nhu cầu đó. Trong ABA/VB hành vi giao tiếp được phân ra các nhóm chức năng nhỏ dựa vào yếu tố tiền đề và kết quả [6]. Yếu tố kết quả khi dạy kỹ năng yêu cầu thường liên quan đến cái mà trẻ đạt được (đóng vai trò như một yếu tố củng cố) nên có tác dụng thúc đẩy động cơ thể hiện nhu cầu của trẻ.

Để dạy kỹ năng yêu cầu bằng phương pháp ABA/VB, cần nhớ các yếu tố A – B – C của kỹ năng này:

| Tiền đề (A) | Hành vi giao tiếp (B) | Kết quả (C) |
|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------|
| Nhu cầu trong tình huống cụ thể, kích thích hoặc hướng dẫn | Yêu cầu | Đạt được điều trẻ muốn |
| Ví dụ | | |
| GV: Đưa kẹo ra trước mặt nhưng trẻ không với tới được | Trẻ: “Kẹo” (đề ăn trẻ thích) | Trẻ lấy được kẹo |
| GV: Quay con quay sau đó dừng lại | Trẻ: “Con quay” (đề chơi trẻ thích) | Trẻ được lấy con quay |
| GV: Đọc một trang sách sau đó dừng lại | Trẻ: “Đọc” (hành động trẻ muốn người khác làm) | GV: đọc trang sách khác |
| Trẻ muốn lấy nước uống nhưng không mở được vòi nước | Trẻ: “Giúp con” (Muốn được giúp đỡ) | GV: bấm vòi nước cho trẻ |

Ở đây, yếu tố tiền đề của hành vi chính là nhu cầu (MO – Motivation Operations). Do đó, kỹ năng yêu cầu chỉ dạy được khi người can thiệp biết điều trẻ thích thú, mong muốn và kiểm soát được phần thưởng đó. Ngay khi trẻ yêu cầu, người can thiệp sẽ cho trẻ được tiếp xúc với phần thưởng.

Dạy kỹ năng yêu cầu bằng phương pháp ABA/VB cần sử dụng các kỹ thuật như:

a) Chinh hướng hành vi (Shaping): là quá trình củng cố sự phân cấp (Differential Reinforcement) của các mức độ thành công liên tiếp của kỹ năng cần dạy cho đến khi kỹ năng đó đạt mục tiêu đặt ra.

Ví dụ về sử dụng kỹ thuật chinh hướng hành vi trong dạy kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK:

Chẳng hạn, để dạy trẻ nói được từ “bóng” để yêu cầu cô thổi bóng, với xuất phát điểm là trẻ chỉ mới bập bẹ “bờ bờ”.

- Trẻ: bờ
- Giáo viên: bóng, cô thổi bóng nhé [giáo viên thổi bong bóng xà phòng].

Sau một thời gian, trẻ bắt đầu nói được “bo”, thì giáo viên sẽ chỉ thổi bóng khi trẻ nói “bo”, còn nếu trẻ nói “bờ” cô sẽ không thổi bóng mà nói mẫu lại cho trẻ nỗ lực nói được âm “bo”.

- Trẻ: bo
- Giáo viên: bóng, cô thổi bóng nhé [giáo viên thổi bong bóng xà phòng].

Dần dần, khi trẻ nói được từ “bóng”, giáo viên sẽ chỉ thổi bóng khi con nói tròn từ “bóng”, các âm “bờ” và “bo” sẽ không còn được cô thổi bóng nữa, mà lúc đó cô sẽ làm mẫu rõ ràng, động viên để trẻ nói được từ “bóng”.

- Trẻ: bóng
- Giáo viên: bóng, cô thổi bóng nhé [giáo viên thổi bong bóng xà phòng].

b) Gọi nhắc và giảm dần gọi nhắc (prompt và prompt fading)

Gọi nhắc là những kích thích được đưa ra trước hoặc trong khi hành vi xảy ra. Có các loại gọi nhắc gồm: hỗ trợ thể chất toàn phần, hỗ trợ thể chất một phần, làm mẫu, gọi nhắc bằng hình ảnh, gọi nhắc bằng từ ngữ, gọi nhắc bằng cử chỉ, gọi nhắc trong môi trường tự nhiên. Tùy giai đoạn học và sử dụng kỹ năng yêu cầu mà giáo viên sử dụng hình thức gọi nhắc cho phù hợp. Ví dụ về dùng kỹ thuật gọi nhắc dạy kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK: Giáo viên dạy trẻ nói câu “Cô mở giúp con”. Cô tạo tình huống trẻ cần giúp đỡ. Ví dụ: Cô để đồ chơi vào hộp đậy nắp rất chặt mà trẻ không mở được. Đồ chơi đó trẻ lại rất muốn chơi. Ngay khi trẻ nhìn cô để xin sự giúp đỡ, cô gọi nhắc bằng cách nói mẫu:

Cô: Cô mở giúp con

Trẻ: Cô mở giúp con.

Cô: Ừ để cô giúp [mở hộp đồ chơi cho trẻ]

Sau vài lần, cô bắt đầu giảm gọi nhắc bằng cách chỉ mớm lời sau khi tạo tình huống trẻ cần giúp đỡ:

Cô: Cô mở...

Con: Cô mở giúp con

Cô: ừ để cô giúp [mở hộp đồ chơi cho trẻ]

Cứ thế, cô sẽ tạo các tình huống khác nhau để con cần hỗ trợ và gọi nhắc ít dần cho tới khi trẻ tự nói cả câu:

Trẻ: Cô giúp con ạ

Cô: Ừ để cô giúp [mở hộp đồ chơi cho trẻ] [6].

Quy trình sử dụng phương pháp ABA/VB phát triển kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK

Sử dụng phương pháp ABA/VB phát triển kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK được thực hiện theo quy trình ở sơ đồ sau:



2.4. Kết quả sử dụng phương pháp ABA/VB phát triển kỹ năng yêu cầu cho một trẻ RLPTK 4 tuổi

2.4.1. Những thông tin chính về trẻ

Họ và tên trẻ: V.H.C

Ngày/tháng/năm sinh: 09/08/2017

Giới tính: Nữ

C được chẩn đoán là RLPTK. C là chị cả có em trai 2 tuổi. Mẹ chia sẻ trong quá trình mang thai và sinh đẻ mẹ không gặp vấn đề gì.

*** Khả năng:**

C là một bé gái nhanh nhẹn, hiếu động dễ thương nhưng con gặp khó khăn khi làm quen với môi trường mới, thường mất tập trung và dễ bị phân tán bởi các yếu tố môi trường.

Con thể hiện một số ưu điểm trong các lĩnh vực sau:

- Vận động thô: con phát triển gần tương đương với tuổi thực, con đi lại vững vàng, biết giữ thăng bằng cơ thể khi chạy, biết leo cầu thang mà không cần người dắt tay, bắt chước vận động thô khá tốt.

- Vận động tinh: con cầm nắm các đồ vật chắc chắn, biết cầm bút và tô màu linh hoạt có sự phối hợp cử động các ngón tay – cổ tay, phối hợp vận động ở các cơ lớn (tay- chân) khá tốt.

- Nhận thức: con biết phân biệt người lạ, người quen, bước đầu nhận biết được việc không đồng ý của người khác để điều chỉnh hoạt động của mình. Con bắt chước theo cô một số hoạt động vỗ tay, đánh trống, biết chú ý thử đúng sai khi thả khối. Ngoài ra con còn thực hiện một số hành động để thể hiện nhu cầu: kéo tay cô, chạy ra cửa để đi chơi.

- Giao tiếp: Con hiểu và làm theo được những chỉ dẫn sinh hoạt hàng ngày gồm một đến hai bước với một đồ vật. Con hồi đáp được với một số câu hỏi đơn giản (Ai? Cái gì? Để làm gì?) về người, đồ vật quen thuộc như cô giáo dạy con, đồ dùng/đồ chơi con thường xuyên sử dụng/chơi. Con nhận biết về các sự vật xung quanh thông qua việc thực hiện yêu cầu gọi tên, chỉ/ lấy/ đưa theo tên gọi, đặc điểm về màu sắc/hình dạng, chức năng song chưa đa dạng các đối tượng, mới chỉ dừng lại ở các chủ đề/đối tượng quen thuộc. Con hát đúng giai điệu một số bài hát quen thuộc. Trong một số tình huống quen thuộc, con biết sử dụng lời nói cụm hai từ để yêu cầu đồ vật/hoạt động ưa thích, biết đưa yêu cầu nhờ giúp đỡ tuy nhiên con chưa chủ động và chủ yếu là bắt chước sau khi cô nhắc mẫu hoặc gọi nhắc.

- Hành vi: Con thể hiện cảm xúc trong các tình huống khá rõ ràng, có chú ý quan sát và hiểu một số biểu cảm trên khuôn mặt của người khác (vui, tức giận).

*** Hạn chế**

Ngoài các đặc điểm kể trên, C còn có một số khó khăn:

- Nhận thức: Con chưa nhận biết đa dạng các sự vật trong từng nhóm vật, nhận biết chức năng đồ vật, môi trường sống của con vật, địa bàn hoạt động của Phương tiện giao thông,... còn hạn chế. Con chưa thể hiện sự chủ động, tự tiếp nhận kiến thức qua môi trường tự nhiên.

- Ngôn ngữ - Giao tiếp: Con chủ yếu nói cụm từ (2-3 từ), nói các câu dài cần có gợi ý mẫu của người lớn. Con chưa biết đặt câu hỏi để tìm kiếm thông tin. Con còn nói ngọng, thường kéo dài giọng khi nói. Khi trả lời các câu hỏi, con thường nhắc lại câu hỏi hoặc nhắc lại một số từ cuối câu hỏi trước khi trả lời. Con chưa chủ động khởi xướng giao tiếp với người khác trong các tình huống và diễn đạt câu thể hiện nhu cầu. Kỹ năng bắt chước ngôn ngữ và bắt chước vận động của con đã có nhưng còn thụ động nên tần suất xảy ra biểu hiện này chưa nhiều. Nhiều khi con chưa biết thể hiện nhu cầu theo cách nào, con hay giật đồ hoặc tự lấy đồ mà mình thích mà không hỏi giáo viên

- Cảm xúc: con bộc lộ cảm xúc khá thất thường và đôi khi chưa phù hợp với tình huống

thực tế: cười, khóc thất thường. Tuy nhiên phần lớn thời gian con thường học tập và tương tác khá tích cực với các cô. Song có một số thời điểm con không tương tác, không thể hiện sự quan tâm đến bất cứ điều gì xung quanh.

Hiện tại, các lĩnh vực phát triển của C đều chậm so với tuổi thực đặc biệt là lĩnh vực Ngôn ngữ - xã hội. Vì thế, quá trình can thiệp sớm sẽ gặp nhiều khó khăn hơn khi con quá tăng động, ít chú ý và không có nhu cầu tương tác với người khác. Do đó, con cần được can thiệp tích cực, cần có sự phối hợp thông nhất giữa gia đình và trung tâm

*** Sở thích của trẻ**

- Con thích chơi bập bênh và ăn bánh, bím bím hoặc đồ uống có vị ngọt
- Con thích mặc váy và thích màu hồng.

Nhận xét chung: Nhìn chung các lĩnh vực phát triển của C còn gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt kỹ năng giao tiếp, cụ thể là kỹ năng yêu cầu của con còn hạn chế. Con chưa chủ động thể hiện nhu cầu bản thân.

2.4.2. Kết quả đánh giá kỹ năng yêu cầu của trẻ trước thực nghiệm

Để tìm hiểu kỹ năng yêu cầu của trẻ trước thực nghiệm, chúng tôi sử dụng phiếu đánh giá kỹ năng yêu cầu với 15 yêu cầu như sau:

| Mã YC | Kỹ năng yêu cầu |
|-------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | Không thể hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 2 | Không thể hiện những mong muốn đối với vật hoặc phản thưởng và có hành vi không phù hợp. |
| 3 | Kéo tay người khác tới vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 4 | Chỉ tay hoặc ra kí hiệu cho người khác thấy vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 5 | Lấy tranh để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 6 | Bắt chước nhắc lại yêu cầu để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 7 | Nói tên vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn khi được hỏi “Con muốn gì?”. |
| 8 | Chỉ hoặc nói tên vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn nếu được gọi nhắc. |
| 9 | Chủ động sử dụng 1 – 5 từ đơn để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 10 | Sử dụng 5 đến 10 từ đơn để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 11 | Sử dụng trên 10 từ hoặc hơn để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. |
| 12 | Đưa ra yêu cầu để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn bằng câu “Con muốn + tên vật” hoặc “Cho con + tên vật”. |
| 13 | Dùng từ hoặc câu để hỏi xin vật, phản thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn khi vật đó bị giấu. |
| 14 | Khái quát hóa kỹ năng yêu cầu với ít nhất 1 người khác nữa. |
| 15 | Khái quát hóa kỹ năng yêu cầu với ít nhất 1 tình huống khác nữa. |

Điểm số được tính cho các kỹ năng yêu cầu như sau: Trẻ đạt 4 điểm nếu rất thường xuyên thể hiện kỹ năng, 3 điểm nếu thường xuyên thể hiện kỹ năng, 2 điểm nếu thỉnh thoảng thể hiện kỹ năng, 1 điểm nếu rất ít và hầu như không thể hiện kỹ năng. Kết quả đánh giá trước thực nghiệm được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 1. Điểm kỹ năng thể hiện yêu cầu của C trước thực nghiệm

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------|------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| Mã YC | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Điểm | 1 | 1 | 4 | 3 | 1 | 2 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 1 |
| TBC | 1,53 | | | | | | | | | | | | | | |

2.4.3. Kế hoạch phát triển kỹ năng yêu cầu cho C

MỤC TIÊU TRỌNG TÂM TRONG 3 THÁNG

(Thời gian: Tháng 02 đến tháng 04)

Họ và tên trẻ: VHC

Ngày sinh: 19/04/2017

Giáo viên can thiệp: Nguyễn Thị L

| Yêu cầu | Mục tiêu dài hạn | Mục tiêu ngắn hạn | Tiêu chí | Thời gian hoàn thành |
|------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------------------|
| Đồ dùng | Trẻ chủ động diễn đạt theo mẫu câu “Con muốn + danh từ” để thể hiện nhu cầu (VD: Con muốn đất nặn) | Trẻ yêu cầu đồ vật trẻ thích qua việc nhắc lại tên và chỉ tay vào đồ vật đó (bóng, búp bê,...) | 10/10 | 02/2021 |
| | | Trẻ chủ động gọi tên vật trẻ thích (đất nặn, thả vòng,...) khi cô giơ hai vật trước mặt trẻ (một vật thích và một vật không thích) | 10/10 | 03/2021 |
| | | Trẻ diễn đạt theo mẫu câu “Con muốn” + Danh từ để thể hiện nhu cầu xin vật thích khi có hỗ trợ khẩu hình miệng | 8/10 | 04/2021 |
| Đồ ăn | Trẻ sử dụng mẫu câu “Cô ơi, ăn + DT” để thu hút sự chú ý và thể hiện nhu cầu với 5 đồ ăn ở tầm nhìn của trẻ | Trẻ yêu cầu đồ vật trẻ thích qua việc nhắc lại tên và chỉ tay vào đồ vật đó (bóng, búp bê, ...) | 10/10 | 02/2021 |
| | | Trẻ chủ động gọi tên và chỉ tay đồ ăn mà trẻ thích (bim bim, bánh gạo, táo,...) khi cô giấu đồ ăn đó đi | 10/10 | 03/2021 |
| | | Trẻ nói câu ngắn cụm từ 2 – 3 từ thể hiện nhu cầu muốn đồ ăn của trẻ “Ăn bim bim”, “Con ăn bánh” có hỗ trợ bằng lời | 9/10 | 04/2021 |
| Hoạt động | Trẻ nói được câu thể hiện yêu cầu hoạt động của trẻ | Trẻ bắt chước ngôn ngữ các từ chỉ hoạt động để yêu cầu hoạt động đó (xem tranh, kể chuyện, tô màu,...) | 10/10 | 02/2021 |
| | | Trẻ nói mẫu câu “Con muốn + hoạt động” để thể hiện yêu cầu với hoạt động đó | 9/10 | 03/2021 |
| | | Con chủ động nói câu yêu cầu hoạt động mà trẻ thích (VD: con muốn tô màu, con muốn đi vệ sinh,...) | 9/10 | 04/2021 |
| Hỗ trợ | Trẻ sử dụng cụm từ 1 – 5 từ để yêu cầu | Sử dụng mẫu câu “giúp con” để yêu cầu sự giúp đỡ từ người khác | 9/10 | 02/2021 |
| | | Yêu cầu sự giúp đỡ của người khác bằng lời nói và cử chỉ VD: trẻ khát nước -> kéo tay cô đến bên bình nước và nói “giúp con” -> trẻ được cô giúp lấy nước | 9/10 | 03/2021 |
| | | Trẻ thể hiện nhu cầu muốn dừng lại hoạt động bằng cử chỉ (vẫy tay không thích, | 9/10 | 04/2021 |

| | | | | |
|---------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|------------|
| Xin dừng lại | Trẻ sử dụng lời nói để thể hiện nhu cầu xin dừng lại hoạt động | khoanh tay,...) hoặc các từ đơn chỉ dừng lại (dừng, thôi, ...) | | |
| | | Trẻ nói được cụm 2 từ “xong rồi, dừng lại,...” để yêu cầu xin dừng lại hoạt động của trẻ | 9/10 | 02&03/2021 |
| | | Trẻ chủ động xin dừng lại hoạt động khi trẻ đã hoàn thành hoặc trẻ không muốn chơi nữa thay thế hành vi không phù hợp Trẻ chủ động nói “Con xong rồi” khi trẻ đi vệ sinh xong. | 9/10 | 04/2021 |

2.4.4. Kết quả kỹ năng yêu cầu của trẻ sau thực nghiệm

Sau 03 tháng can thiệp, chúng tôi tiếp tục sử dụng bảng đánh giá kỹ năng yêu cầu để đánh giá kết hợp với những quan sát, ghi chép và phỏng vấn cha mẹ, kết quả kỹ năng yêu cầu của C đạt được như sau:

Bảng 2. Kết quả đánh giá kỹ năng yêu cầu của C sau thực nghiệm

| | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------------|-----|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|
| Mã YC | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| Điểm | 1 | 1 | 4 | 4 | 1 | 3 | 3 | 3 | 3 | 2 | 1 | 2 | 3 | 3 | 2 |
| TBC | 2,2 | | | | | | | | | | | | | | |

Sau 3 tháng can thiệp, kỹ năng yêu cầu của C có sự tiến bộ rõ rệt. Một số kỹ năng yêu cầu chuyển từ mức thể hiện thỉnh thoảng sang mức thường xuyên như: Bắt chước nhắc lại yêu cầu để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn; Chỉ hoặc nói tên vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn nếu được gọi nhắc; Khái quát hóa kỹ năng yêu cầu với ít nhất 1 người khác nữa. Một số kỹ năng yêu cầu chuyển từ mức thể hiện ít sang mức thỉnh thoảng như: Sử dụng 5 đến 10 từ đơn để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn; Đưa ra yêu cầu để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn bằng câu “Con muốn + tên vật” hoặc “Cho con + tên vật”. C có thể bắt chước nói “Cho con sữa, cho con bim bim” để lấy được sữa, bim bim. Khi cô gọi nhắc bằng cách nhìn vào hộp sữa và làm hình miệng nói từ “sữa” con biết nói “sữa” để lấy được sữa hoặc gọi nhắc bằng cách nói mẫu “Cho...”, con biết nói “Cho con sữa” khi nhìn thấy sữa và muốn uống sữa. Trong vài tình huống con cũng đã chủ động nói được câu “Cho con sữa” nhưng mức độ chưa thường xuyên. C không chỉ thực hiện được kỹ năng này với cô mà còn thực hiện được cả với mẹ và bố. Ngoài “sữa” con còn có thể sử dụng mẫu câu tương tự với bim bim, bánh, bập bênh, xếp hình. Đôi khi con cũng nói được câu “Con muốn sữa”, “Con muốn chơi bập bênh” nhưng với tần suất ít.

Một số kỹ năng yêu cầu cụ thể chuyển từ mức thể hiện ít sang mức thường xuyên như: Nói tên vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn khi được hỏi “Con muốn gì?”, Chủ động sử dụng 1 – 5 từ đơn để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn, Dùng từ hoặc câu để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn khi vật đó bị giấu. Sự chủ động trong thể hiện nhu cầu của con đã tốt lên. Tuy nhiên con mới chỉ chủ động nói từ/câu ngắn thể hiện nhu cầu khi đồ vật, phần thưởng hiện hữu trước mặt con. Con chưa biết thể hiện nhu cầu đối với những đồ vật không được nhìn thấy. Ví dụ đến giờ uống sữa, mẹ cầm hộp sữa thì C có thể nói “sữa” hoặc “Cho con sữa” để được sữa, nhưng nếu mẹ không đưa sữa ra trước mặt thì khi muốn uống sữa con lại cầm tay mẹ, kéo mẹ vào tủ để sữa. Đây là kỹ năng cần tiếp tục dạy con trong thời gian tới.

Một số kỹ năng yêu cầu chưa có sự chuyển biến như: Lấy tranh để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn; Sử dụng trên 10 từ hoặc hơn để hỏi xin vật, phần thưởng hoặc một điều gì đó trẻ muốn. Mong muốn của bố mẹ C là dạy con chủ động sử dụng lời nói để yêu

cầu nên mục tiêu về sử dụng tranh giao tiếp để yêu cầu đồ vật không được thực hiện trong kế hoạch. Do đó kỹ năng này con chưa làm được. Ngoài từ/câu thể hiện nhu cầu với các đồ vật/đồ ăn đã hình thành được, trong thời gian tới cần mở rộng thêm nữa các từ về đồ chơi, hoạt động khác như: uống nước, đi vệ sinh, đi chơi... Các yêu cầu liên quan đến yêu cầu hỗ trợ con mới chỉ bắt chước nói theo được chứ chưa chủ động nói.

3. Kết luận

Bài viết đã ứng dụng phương pháp ABA/VB với các kỹ thuật như củng cố, gợi nhắc, giảm dần gợi nhắc... Kết quả thực nghiệm sử dụng phương pháp ABA/VB dạy kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK đã chứng minh hiệu quả của phương pháp trong phát triển kỹ năng yêu cầu cho trẻ. Kết quả thực nghiệm trên một trẻ RLPTK 4 tuổi cho thấy, sau khi được học bằng phương pháp ABA/VB, kỹ năng yêu cầu của trẻ RLPTK đã có sự thay đổi theo chiều hướng tích cực. Các kỹ năng yêu cầu có sự chuyển biến từ giai đoạn tiếp thu giai đoạn duy trì, thuần thục. Một số kỹ năng chuyển từ giai đoạn thuần thục sang giai đoạn khái quát hóa. Như vậy có thể thấy phương pháp ABA/VB có tác dụng tích cực trong phát triển kỹ năng yêu cầu cho trẻ RLPTK.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Claire & Dermot, 2009. *Emergence of tacts following mand training in young children with autism*, Journal of Applied Behavior Analysis, 42(3), pp.691-696.
- [2] Vincent et al, 2012. Increasing the vocal response of children with autism and developmental disorder using manual sign mand training and prompt delay, Journal of Applied Behavior Analysis, 43(4), pp. 705-709.
- [3] Đào Thị Thu Thủy, 2014. Điều chỉnh hành vi ngôn ngữ cho trẻ tự kỉ 3-6 tuổi dựa vào bài tập chức năng, Luận án tiến sĩ Khoa học Giáo dục.
- [4] Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Thị Lệ Quyên, Đỗ Thị Thom, 2018. *Tổng quan các hướng tiếp cận chính trong can thiệp giao tiếp cho trẻ Rối loạn phổ tự kỉ*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học cán bộ trẻ các trường Đại học Sư phạm toàn quốc. Nxb Đại học sư phạm Hà Nội, tr.23-32.
- [5] Cooper, Heron, & Heward, 2014. *Applied Behavior Analysis*, Pearson Education.
- [6] Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến và đồng nghiệp, 2019. *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỉ tại Việt Nam*, Tài liệu dành cho cán bộ và kỹ thuật viên can thiệp, NXB ĐHQG Hà Nội
- [7] Kristin et al, 2012. Increasing the Mand Repertoire of Children With Autism Through the Use of an Interrupted Chain Procedure, Behavior Analysis Practice, pp.65-76.
- [8] Carnett, A., Waddington, H., Hansen, S. et al, 2017. Teaching Mand to Children with Autism Spectrum Disorder Using Behavior Chain Interruption Strategies: a Systematic Review. *Adv Neurodev Disord* 1, pp.203–220.
- [9] Charman, T., Swettenham, J., Baron-Cohen, S., Cox, A., Baird, G., & Drew, A., 1997. *Infants with autism: An investigation of empathy, pretend play, joint attention and imitation*. *Developmental Psychology*, 33, 781–789.
- [10] Phillips, W., Gomez, J. C., Baron-Cohen, S., Laa, V., & Riviere, A., 1995. *Treating people as objects, agents, or “subjects”*: How children with autism make requests. *Journal of Child Psychology and Psychiatry*, 36(8), pp.1383–1398.
- [11] Sulzer-Azaroff, B., Hoffman, A., Horton, C. B., Bondy, A., & Frost, L., 2009. The picture exchange communication system (PECS): What do the data say? *Focus on Autism and Other Developmental Disabilities*, 24(2), pp.89–103. <http://dx.doi.org/10.1177/1088357>
- [12] Mundy, P., Sigman, M., & Kasari, C., 1993. *The theory of mind and joint attention in autism*. In S. Baron-Cohen, H. Tager-Flusberg, & D. Cohen (Eds.), *Understanding other minds: Perspectives from autism* (pp. 181–203). Oxford, England: Oxford University Press.

- [13] Sigafoos, J., O'Reilly, M., Ganz, J. B., Lancioni, G. E., & Schlosser, R. W., 2005. Supporting self-determination in AAC interventions by assessing preference for communication devices. *Technology and Disability*, 17(3), 143–153.
- [14] Van der Meer, L., Didden, R., Sutherland, D., O'Reilly, M. F., Lancioni, G. E., & Sigafoos, J., 2012. *Comparing three augmentative and alternative communication modes for children with developmental disabilities*. *Journal of Developmental and Physical Disabilities*, 24(5), 451–468.
- [15] Olive, M. L., de la Cruz, B., Davis, T. N., Chan, J. M., Lang, R. B., O'Reilly, M. F., et al., 2007. The effects of enhanced milieu teaching and a voice output communication aid on the requesting of three children with autism. *Journal of Autism and Developmental Disorders*, 37(8), 1505–1513.
- [16] Olive, M. L., Lang, R. B., & Davis, T. N., 2008. An analysis of the effects of functional communication and a voice output communication aid for a child with autism spectrum disorder. *Research in Autism Spectrum Disorders*, 2(2), 223–236.
- [17] Williams, G., Donley, C. R., & Keller, J. W., 2000. *Teaching children with autism to ask questions about hidden objects*. *Journal of Applied Behavior Analysis*, 33, 627–630.
- [18] Lechago, S. A., Carr, J. E., Grow, L. L., Love, J. R., & Almason, S. M., 2010. *Mands for information generalize across establishing operations*. *Journal of Applied Behavior Analysis*, 43, 381–395.
- [19] Shillingsburg, M. A., Valentino, A. L., Bowen, C. N., Bradley, D., & Zavatkay, D., 2011. *Teaching children with autism to request information*. *Research in Autism Spectrum Disorders*, 5, 670–679.

ABSTRACT

Results of using ABA/VB method to develop requesting skill for a four years old child with autism spectrum disorder

Nguyen Thi Hoa* and Ha Ba Thuy Dung

Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education

Autism spectrum disorder (ASD) affects children from birth or early childhood, causing impairments in main areas such as communication, social interactions, repetitive behaviors, hobby, and habits. Children with ASD have difficulties in communication including requesting skills. Teaching requesting skills is an essential part of teaching verbal behavior to individuals who have difficulties in requesting skills. Applied Behavior Analysis/Verbal Behavior, ABA/VB method is identified as an effective method in language and communication development for children ASD. The biggest advantage of ABA/VB is that it shows the antecedent, behavior and consequence of each communication function. This study was conducted on a case of a 4-year-old child with ASD through assessing the child's requesting skills, planning to develop requesting skills, performing activities and presenting the results using the ABA/VB method to develop requesting skill for children with ASD. The results show that after 03 months of intervention, the children's requesting skills have improved. Some specific requesting skills have increased in frequency of expression, some skills have not changed. Thus, it can be seen that the ABA/VB method is initially effective in developing requesting skills for children with ASD.

Keywords: requesting skill, ABA/VB method, Autism Spectrum Disorder.